

TOÀ AN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày: 16-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vừ A Sinh

Ông Hảng A Nénh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:**

Ông Vũ Trí Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2024/TLST-HS ngày 28/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Mai Thắng L; Sinh ngày 26/5/2002; Tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký thường trú: Thôn VB, phường TT, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi sinh sống: Thôn VB, phường TT, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn C và bà Bùi Thị Kim C; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2024 đến nay, có mặt.

Bị hại: Bà Lường Thị T, sinh năm 1979, nơi cư trú: Bản CB, xã ẮC, huyện MA, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lò Văn Tr, sinh năm 1981, nơi cư trú: Bản HS, xã ẮC, huyện MA, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- Chị Mai Thị H, sinh năm 1993, nơi cư trú: Tổ 9, k 4, Phường GD, tp HL, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/9/2024, sau khi ngủ dậy tại nhà ở của bà Lương Thị T, sinh năm 1979 tại bản CB, xã AC, huyện MA, tỉnh Điện Biên, Mai Thắng L đi một vòng trong nhà phát hiện bà Lương Thị T không có ở nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong két sắt ở phòng ngủ của bà Lương Thị T để tiêu xài. Mai Thắng L lén lút mở cửa đi vào phòng ngủ của bà Lương Thị T, sau khi lục tìm được chùm chìa khóa két sắt trong chiếc balo của bà Lương Thị T để trên kệ để đồ, Mai Thắng L cầm chùm chìa khóa tiến lại vị trí két sắt tra chìa khóa và mở được cánh cửa bên ngoài két sắt, Mai Thắng L tiếp tục dùng chìa khóa mở cửa ngăn nhỏ bên trong két sắt thì thấy có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng bên trong. Mai Thắng L thò tay vào ngăn nhỏ và bóc một phần số tiền bên trong. Sau khi lấy được tiền, Mai Thắng L cho số tiền vừa lấy được vào túi quần bên trái đang mặc rồi khóa két lại như cũ và trả chùm chìa khóa vào chiếc balo của bà Lương Thị T mục đích để không bị phát hiện. Sau khi đi ra khỏi nhà bà Lương Thị T, Mai Thắng L bỏ số tiền vừa trộm cắp ra đếm được 4.000.000 đồng (gồm 08 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). Sau đó Mai Thắng L đi bộ đến quán bán hàng tạp hóa của Lò Văn Tr ở tại ngã ba bản Huổi Súa, xã Ảng Cang và đưa cho anh Lò Văn Tr 4.500.000 đồng nhờ anh Lò Văn Tr chuyển tiền vào số tài khoản 26239129999 tại ngân hàng TP Bank (Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong) của Mai Thắng L, (bao gồm 4.000.000 đồng là tiền Mai Thắng L trộm cắp được của bà Lương Thị T và tiền 500.000 đồng là tiền của Mai Thắng L đi làm thuê có được). Lò Văn Tr đã chuyển cho Mai Thắng L số tiền 4.450.000 đồng vào số tài khoản của Mai Thắng L sau khi đã trừ 50.000 đồng phí chuyển khoản như Lò Văn Tr và Mai Thắng L đã thỏa thuận. Sau khi nhận được tiền chuyển khoản từ anh Lò Văn Tr, Mai Thắng L tiếp tục dùng điện thoại cá nhân đăng nhập vào ứng dụng ngân hàng TP Bank chuyển số tiền 4.000.000 đồng sang số tài khoản 5666888888866 của Mai Thắng L tại mở ngân hàng Quân đội (MB Bank) để cất giấu. Xong xuôi, Mai Thắng L đi bộ về nhà bà Lương Thị T và sinh hoạt như bình thường. Đến ngày 21/9/2024, bà Lương Thị T phát hiện bị mất tiền trong két sắt nên đã trình báo với Công an xã Ảng Cang. Cùng ngày, Mai Thắng L được Công an xã Ảng Cang mời lên làm việc thì đã khai nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản của bà Lương Thị T.

Tài sản, đồ vật tạm giữ gồm: Số tiền 4.500.000 đồng do anh Lò Văn Tr giao nộp; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax loại 256 GB màu vàng của Mai Thắng L, 01 thẻ nhớ Micro 16 GB màu đen trong camera của bà Lương Thị T.

Ngày 01/10/2024 chị Mai Thị H (chị gái của Mai Thắng L) đã tự nguyện bồi thường cho bà Lương Thị T 4.000.000 đồng thay cho Mai Thắng L.

Ngày 09/11/2024 Chị Mai Thị H đã tự nguyện trả 4.500.000 đồng cho anh Lò Văn Tr (do số tiền này anh Lò Văn Tr đã nộp cho cơ quan điều tra để điều tra, xác minh).

Ngày 08/11/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng đã ra quyết định xử lý vật chứng số 935/QĐ-ĐTTH bằng hình thức trả lại cho bà Lường Thị T 01 thẻ nhớ Micro 16 GB.

Tại bản cáo trạng số 114/CT-VKS-MA ngày 27/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố Mai Thắng L để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Mai Thắng L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo; Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị hại bà Lường Thị T vắng mặt, lời khai trong hồ sơ bà trình bày như sau: Ngày 21/9/2024 bà bị mất trộm 4.000.000 đồng, sau đó cơ quan điều tra đã điều tra ra người trộm tiền của bà là Mai Thắng L, hiện nay số tiền này bà đã được chị gái của Mai Thắng L bồi thường toàn bộ, về trách nhiệm dân sự bà không có ý kiến gì, về trách nhiệm hình sự, đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ anh trình bày như sau: Ngày 21/9/2024 Mai Thắng L có nhờ anh chuyển khoản giúp Mai Thắng L 4.500.000 đồng vào tài khoản của Mai Thắng L, anh có lấy tiền mặt 4.500.000 đồng của Mai Thắng L và chuyển khoản cho Mai Thắng L số tiền trên, anh hoàn toàn không biết số tiền anh chuyển khoản giúp Mai Thắng L là tiền do trộm cắp mà có. Hiện nay anh đã giao nộp số tiền này cho cơ quan Điều tra và sau khi anh nộp tiền cho cơ quan điều tra thì chị Mai Thị H cũng đã bồi thường toàn bộ cho anh số tiền này.

Người có quyền Mai Thắng L nghĩa vụ liên quan chị Mai Thị H vắng mặt tại phiên tòa, tài liệu trong hồ sơ thể hiện chị đã thay Mai Thắng L bồi thường toàn bộ số tiền trộm cắp cho bà Lường Thị T là 4.000.000 đồng và bồi thường cho anh Lò Văn Tr số tiền 4.500.000 đồng anh Lò Văn Tr đã nộp cho cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát, lời sau cùng bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai và ý kiến trong hồ sơ, xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai, ngày 19/9/2024, tại nhà của bà Lương Thị T thuộc bản CB, xã AC, huyện MA, tỉnh Điện Biên, bị cáo đã lấy trộm 4.000.000 đồng của bà Lương Thị T. Mục đích bị cáo trộm cắp tài sản là để tiêu sài cá nhân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với cáo trạng truy tố và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 19/9/2024 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 4.000.000 đồng của bà Lương Thị T. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến quần chúng nhân dân, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thay bị cáo toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét về hình phạt:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, hậu quả đã được khắc phục toàn bộ nên đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về việc xử phạt bị cáo với hình phạt cải tạo không giam giữ là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận, xử phạt bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Theo khoản 3 Điều 36 BLHS người bị kết án bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên xét thấy bị cáo chưa có vợ con,

không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không có thu nhập ổn định. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 BLHS đối với bị cáo.

[6] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn Tr: Quá trình điều tra đã làm rõ, khi chuyển khoản giúp bị cáo, anh Lò Văn Tr không biết đó là tiền do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Lò Văn Tr.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Lường Thị T đã được bồi thường toàn bộ số tiền bị mất không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 thẻ nhớ Micro 16 GB lấy từ camera nhà bà Lường Thị T để kiểm tra hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi kiểm tra xong, ngày 08/11/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng đã ra quyết định xử lý vật chứng số 935/QĐ-ĐTTH bằng hình thức trả lại cho bà Lường Thị T là đúng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 điện thoại Iphone 12 Promax loại 256 GB màu vàng thu giữ của Mai Thắng L. Xét thấy đây là chiếc điện thoại bị cáo dùng làm công cụ để chuyển tiền nhằm che giấu tài sản trộm cắp mà có nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 4.500.000 đồng anh Lò Văn Tr giao nộp (số tiền này hiện đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng). Xét thấy về trách nhiệm dân sự, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường toàn bộ số tiền bị mất cũng như giao nộp. Lò Văn Tr hoàn toàn không biết chuyển tiền cho bị cáo là tiền do phạm tội mà có nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS cần trả lại số tiền này cho anh Lò Văn Tr để anh Lò Văn Tr trả lại cho chị Mai Thị H.

[9] Về án phí: Căn cứ vào điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTWQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Thắng L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mai Thắng L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 87 ngày tạm giam (từ ngày 21/9/2024 đến ngày 16/12/2024), quy đổi thành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Mai Thắng L cho Ủy ban nhân dân phường Trường Thi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Mai Thắng L.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ còn phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Mai Thắng L bị xử phạt bằng hình phạt không phải là hình phạt tù nếu bị cáo không phạm tội khác.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone12 Promax loại 256 GB màu vàng.

- Trả lại anh Lò Văn Tr 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2024 giữa Công an huyện Mù Cang Láng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mù Cang Láng.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16-12-2024); Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Những

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND H. Mường Ảng;
- VKSND T. Điện Biên;
- CQĐT CA H. Mường Ảng;
- CQTHAHS CA H. Mường Ảng;
- Bộ phận HSNV CA H. Mường Ảng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- UBND phường Trường Thi, tp Nam Định;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Phong